

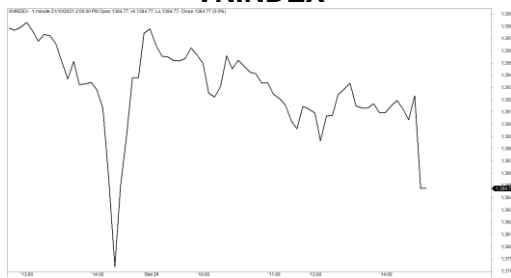
Market Today: Áp lực bán tại nhóm vốn hoá lớn

21/10/2021

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,384.77	388.45	99.77
% ngày	-0.65%	0.04%	0.09%
% tuần	-0.51%	0.94%	0.49%
% tháng	3.35%	8.21%	3.10%
% năm	47.47%	177.50%	56.50%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	20,847	2,307	1,765
TB 1 tuần	21,798	2,599	2,221
TB 1 tháng	20,432	2,859	2,153
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,129.32	15.36	34.30
Bán	1,917.65	28.24	47.55
Giá trị ròng	-788.32	-12.88	-13.25
Độ rộng TT			
Mã Tăng	188	131	154
Mã Giảm	158	87	168
Không Đổi	68	131	581
Chỉ số chính			
P/E	17.06	22.63	23.13
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,433	413	1,416
LS Cổ tức	1.26%	2.18%	3.14%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm co phần lớn trong phiên nhưng áp lực bán đeo bám ở nhóm bluechips đã khiến chỉ số sàn HOSE đóng cửa trong sắc đỏ. Chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 0.65% dừng tại 1,384.77 điểm. Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index đều đóng cửa tăng nhẹ. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 23,789 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận 27 mã giảm và 3 mã tăng. SAB (-2.1%), GAS (-2%), MSN (-2%), VPB (-2%), VJC (-3%)...là những mã có mức điều chỉnh tương đối mạnh. Ngược lại, KDH, PDR, HPG là 3 đi ngược thị trường.

Diễn biến thị trường chung vẫn tích cực đặc biệt là nhóm Mid-Cap và Penny như FLC, PVD, HQC, HAI, TNI đều tăng trên 3% mỗi mã.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 814 tỷ đồng trong đó các cái tên quen thuộc như HPG (310 tỷ), NLG (99 tỷ), VIC (88 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (104 tỷ), FUCESSVFL (62 tỷ), VHC (29 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm quay trở lại đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp sau khi chỉ số VN-Index kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,373 – 1,377 điểm. Đồng thời, nếu thị trường tiếp tục biến động hẹp và chỉ số VN-Index chưa thể vượt được mức kháng cự tâm lý 1,400 điểm thì thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn tích lũy và dòng tiền có thể sẽ quay trở lại trạng thái phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Điểm tích cực là nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang có mức tăng trưởng tốt hơn cho thấy dòng tiền vẫn không có dấu hiệu thoát khỏi thị trường.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

HMC - Daily 21/10/2021 9:15:00 AM Open 29.5, Hi 31.35, Lo 29.35, Close 31.35 (7.0%) Vol 989,800 LinReg = 30.51, LinReg = 30.51, LinReg = 30.51, MA3(Close,50) = 28.34, MA4(Close,20) = 28.70

PTKT: HMC

HMC đang đi lên theo đường kênh tăng và chỉ báo MACD cũng cho mua trở lại. Hmc kỳ vọng hướng lên vùng 33,300-34,000 đồng.

Hỗ trợ: 28,700 / 26,600

Kháng cự: 33,300 / 36,000



PC1 - Daily 21/10/2021 9:15:00 AM Open 38.7, Hi 41.4, Lo 38.45, Close 41.4 (7.0%) MA2(Close,20) = 38.53, BBTtop(Close,20,2) = 41.67, BBTbot(Close,20,2) = 35.38, MA1(Close,50) = 35.65

PTKT: PC1

PC1 bật tăng từ MA (20) nhưng RSI xuất hiện phân kỳ giảm cảnh báo đã tăng đang yếu dần. Khu vực 42,000 đồng đang là kháng cự gần nhất cho giá trong khi hỗ trợ gần nhất tương ứng 38,500.

Hỗ trợ: 38,500 / 34,500

Kháng cự: 42,000 / 44,000





We Create Fortune

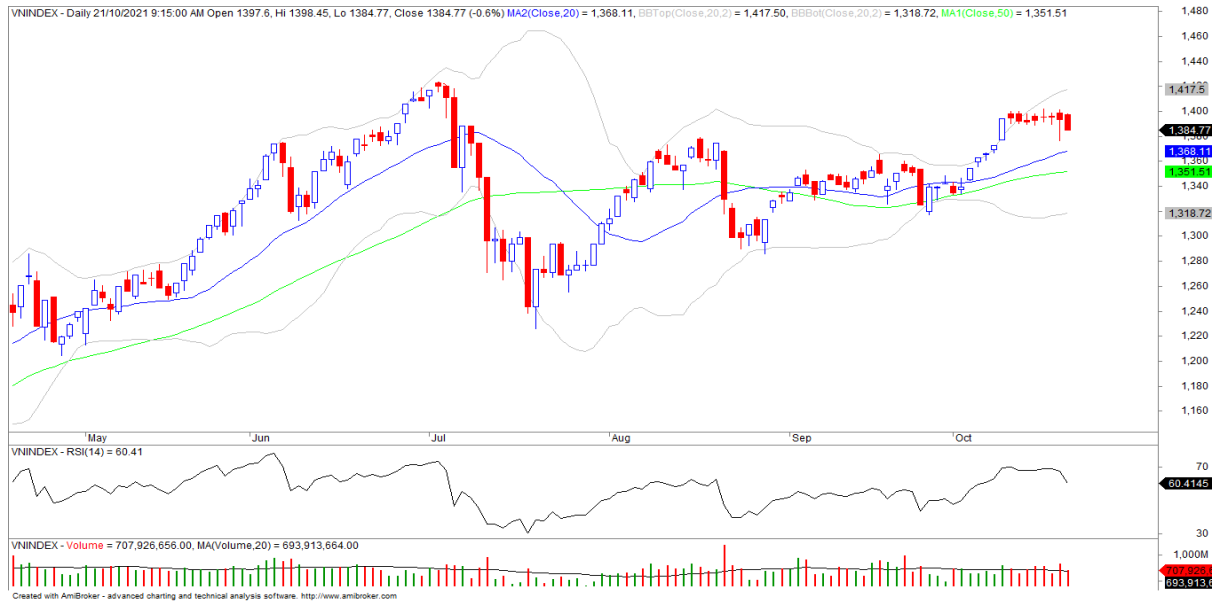
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



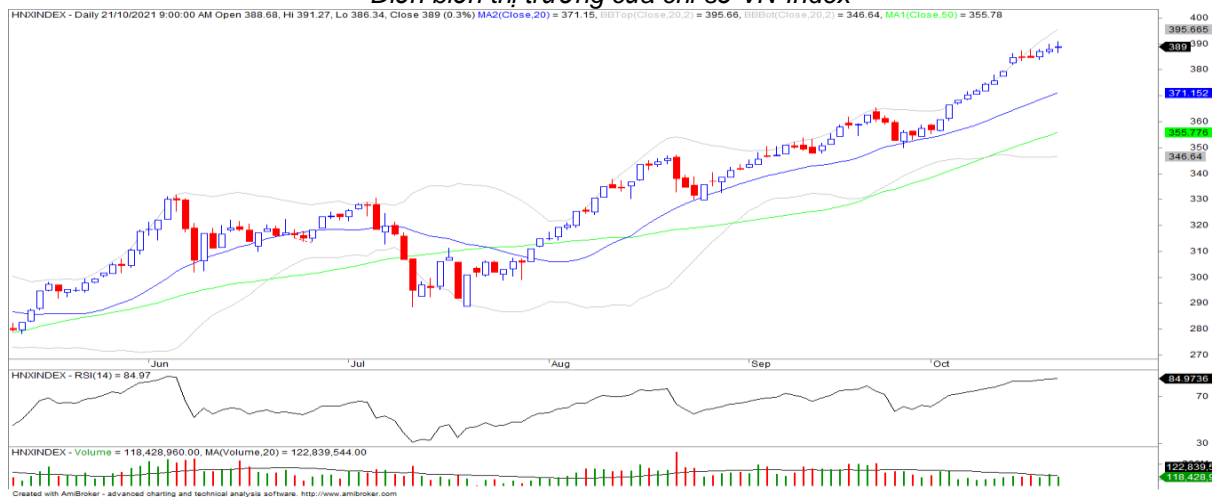


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1384.77	-0.65%
VN30	1489.26	-1.05%
VN Mid	1761.49	0.72%
VN Small	1818.71	1.03%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	388.45	0.04%
HN30	606.97	0.01%
VNX AllSh	1428.66	-0.53%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.77	0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1129.32	
Bán	1917.65	
GT rỗng	-788.32	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.36	
Bán	28.24	
GT rỗng	-12.88	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.30	
Bán	47.55	
GT rỗng	-13.25	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMC	2050	7.00%
OGC	460	6.99%
HQC	310	6.98%
ITC	1350	6.98%
PSH	1200	6.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	1500	9.49%
VC7	1400	9.40%
NRC	1600	7.55%
VC2	3000	7.50%
LIG	1100	7.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RGC	4967	14.61%
HTG	3525	14.16%
RTB	2348	8.48%
VHG	302	6.57%
PGB	1460	6.32%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DLG	-540	-6.96%
RDP	-850	-6.34%
ELC	-1550	-5.24%
PGC	-1050	-3.83%
HT1	-800	-3.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSF	-3900	-4.94%
TVD	-600	-3.85%
NBC	-900	-3.83%
HOM	-300	-3.03%
L18	-1400	-3.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	-1411	-6.92%
NED	-433	-3.41%
BMS	-687	-3.37%
TCI	-468	-2.61%
CBI	-697	-1.91%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	352,343	
VIC	351,221	
VHM	343,124	
HPG	254,509	
GAS	219,147	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,765	
KSF	23,700	
VCS	20,800	
IDC	18,420	
BAB	16,268	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	187,318	
MCH	87,624	
BSR	73,007	
VEA	53,804	
GE2	39,041	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	39,982,300	25,071,509
HQC	20,309,500	15,476,386
FLC	19,156,900	20,372,032
TCB	15,599,400	10,592,509
POW	13,635,800	15,742,373

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLF	11,295,956	6,221,729
PVS	8,901,732	10,261,382
TVC	8,814,607	2,908,449
BII	4,622,051	3,638,884
ART	3,616,349	3,855,345

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	12,066,647	14,921,066
VHG	6,901,372	5,592,701
MVC	5,385,300	616,202
#N/A	#N/A	#N/A
KSH	5,032,583	3,484,827

Nguồn: Bloomberg & YSVN

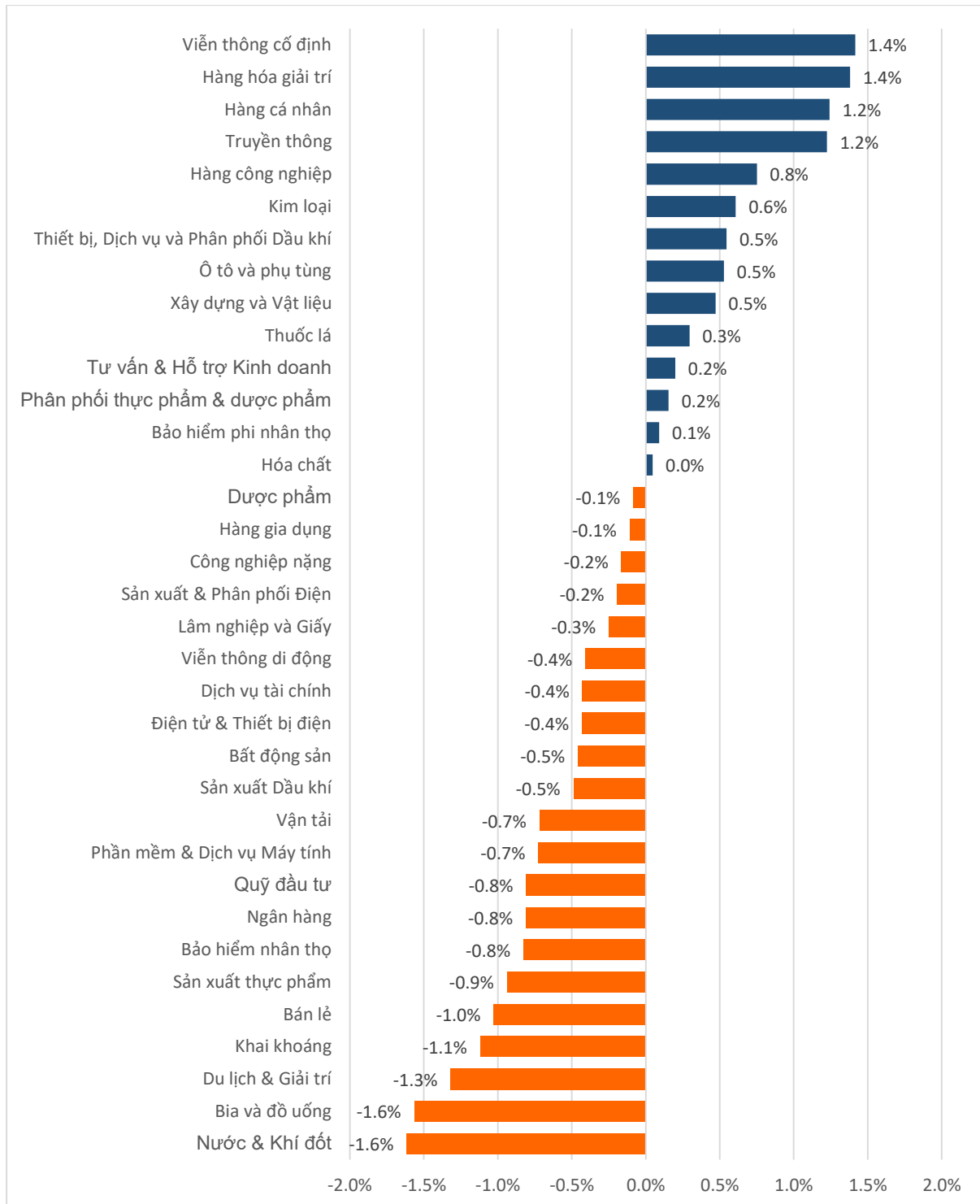
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

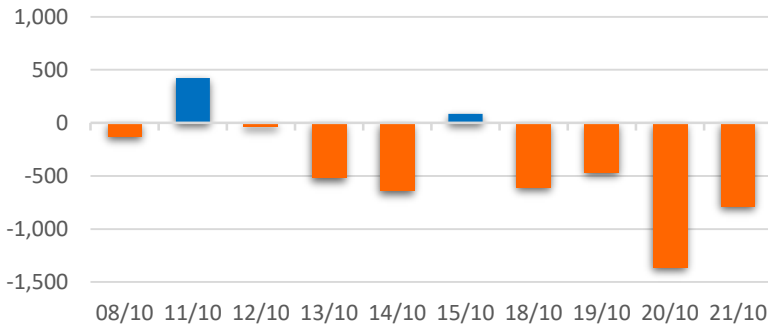


Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

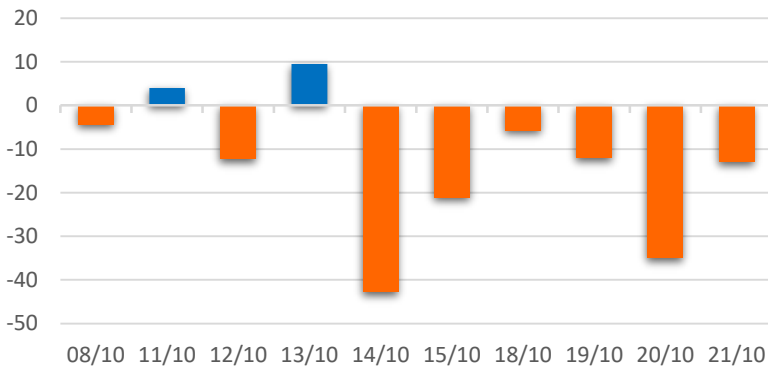
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	104,493	HPG	310,150
FUESSVFL	61,687	NLG	99,104
VHC	28,996	VIC	88,397
TNH	25,100	SSI	82,928
GMD	23,731	VHM	78,408

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

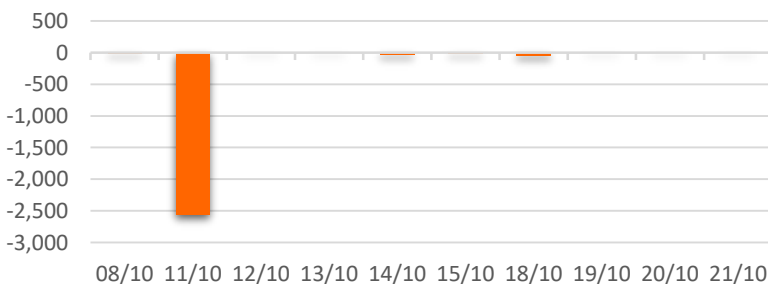
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	2,813	TNG	6,238
VCS	1,001	MBG	2,251
HMH	960	PVS	2,079
HHG	703	THD	1,029
NBC	429	SHS	864

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ABI	3,068	NTC	7,609
ACV	2,763	VEA	4,034
HHV	1,212	QNS	1,841
TCI	714	SIP	1,757
ORS	427	FOX	1,298

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



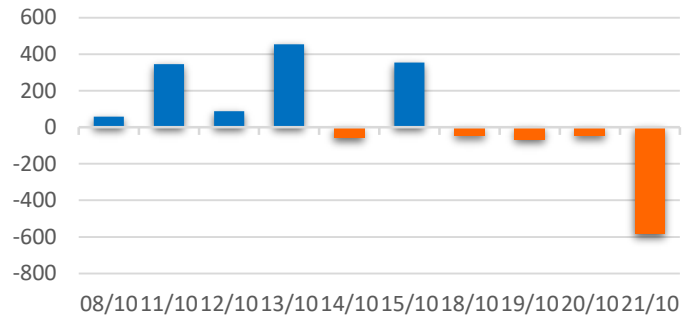
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

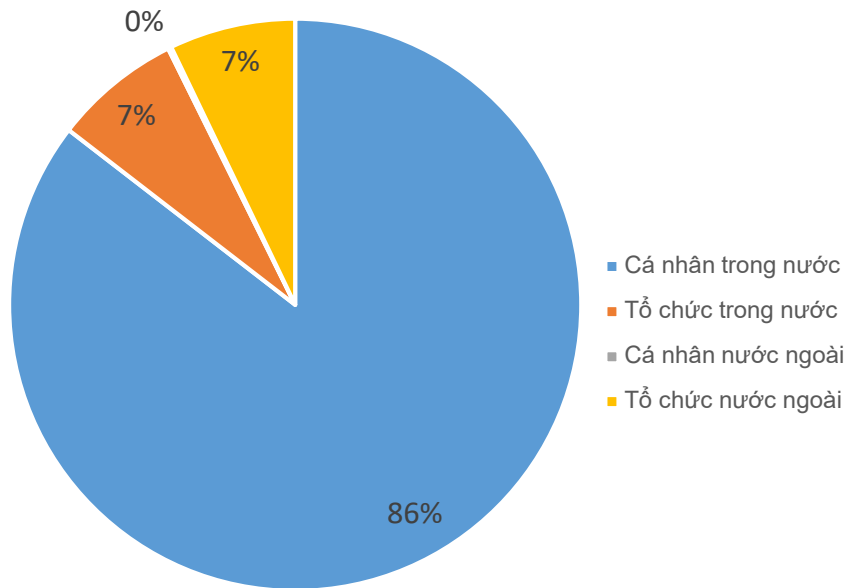
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GAS	7,064	HPG	69,609
NTL	6,251	FUESSVFL	61,185
GIL	3,616	MWG	45,505
BWE	1,897	FPT	27,546
DPR	735	ACB	25,297

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

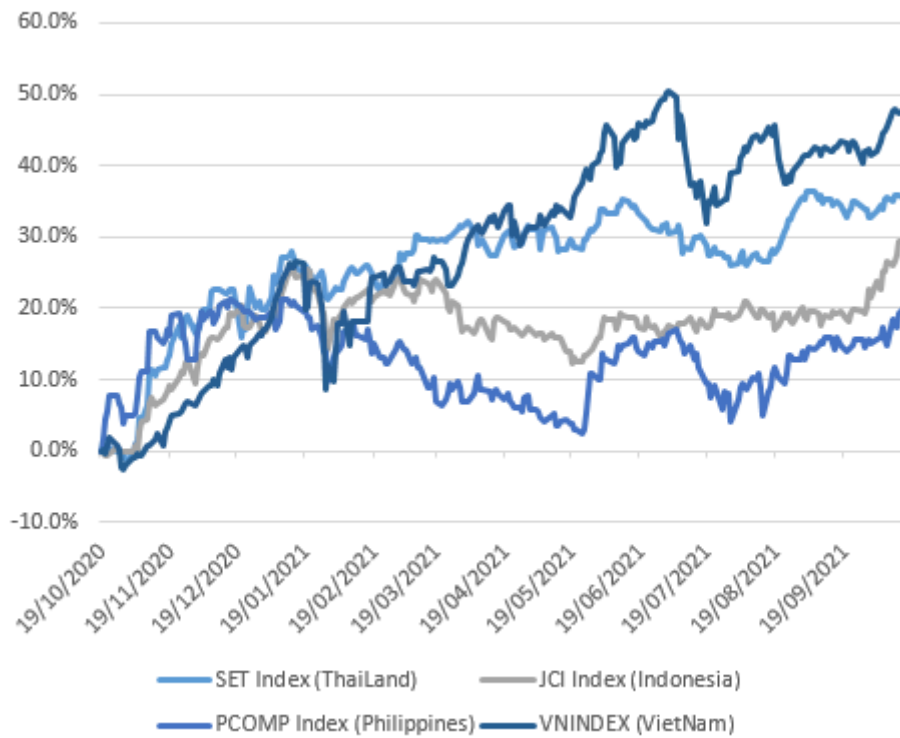


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

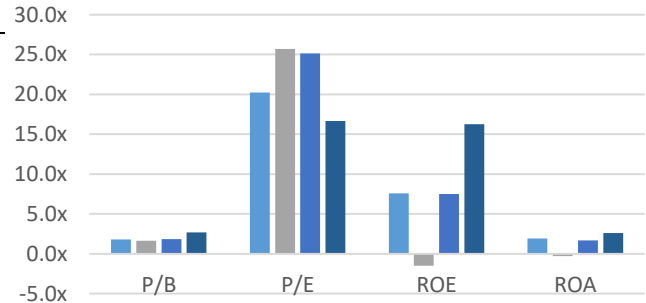
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.6x	1.8x	2.7x
P/E		20.2x	25.79	25.0x	16.9x
ROE	%	7.55	(1.52)	7.50	16.20
ROA	%	1.91	(0.29)	1.69	2.59
Vốn hóa	Tỷ USD	566.93	577.44	188.84	237.59
GTGD	Triệu USD	2.16	1.03	0.14	0.98
LS cổ tức	%	2.71	1.83	1.54	1.26

Nguồn: Bloomberg & YSVN



Legend:

- SET Index Thái Lan
- JCI Index Indonesia
- PCOMP Index Philippines
- VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written